

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22-5-2019

V/v Tranh chấp về hôn nhân
và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Văn Thanh.

Ông Trần Quốc Tỷ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Jét - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019, về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXX-ST ngày 25 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị U, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Ấp M, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Đặng Văn T, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Chị U có mặt tại phiên tòa, anh T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị U trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị U và anh T kết hôn và có đăng ký kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã L, lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng thời gian

sau thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, chị và anh T đã ly thân, chị về nhà mẹ ruột sống từ tháng 5/2018 cho đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh T.

- Về quan hệ nuôi con: Có 02 con chung tên Đặng Thị Tuyết Q, sinh ngày 26/10/2009, chị U đang nuôi dưỡng, chị U yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Đặng Thị Tuyết Q và con chung tên Đặng Văn L, sinh ngày 20/10/2016, anh T đang nuôi dưỡng và, chị đồng ý anh T tiếp tục nuôi con tên Đặng Văn L, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản, nợ: Không có.

- Anh Đặng Văn T là bị đơn trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp văn bản tố tụng nhưng không gửi văn bản ý kiến của mình cho Tòa án và vắng mặt hòa giải, xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp về ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị U, bị đơn anh Đặng Văn T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử xét từng yêu cầu của chị Út như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị U và anh T kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn, trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không đến Tòa án để chứng minh cho tình cảm của vợ chồng có mâu thuẫn hay không.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có ghi: “1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.”

Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị U xin ly hôn với anh Đặng Văn T.

Về quan hệ nuôi con: Có 02 con chung tên Đặng Thị Tuyết Q, sinh ngày 26/10/2009, chị U đang nuôi dưỡng, chị U yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Đặng Thị Tuyết Q và con chung tên Đặng Văn L, sinh ngày

20/10/2016, anh T đang nuôi dưỡng và, chị đồng ý anh T tiếp tục nuôi con tên Đặng Văn L, không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét, nên giao Đặng Thị Tuyết Q, sinh ngày 26/10/2009 cho chị U tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Chị U đồng ý giao anh T tiếp tục nuôi con tên Đặng Văn L nên tiếp tục giao con tên Đặng Văn L, sinh ngày 20/10/2016 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chị U không cấp dưỡng nuôi con.

Chị U và anh T có quyền, nghĩa vụ, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về quan hệ tài sản, nợ: Không có.

Đối với anh T đã được triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử vụ án nhưng anh T vắng mặt không có lý do nên xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị U được ly hôn với anh Đặng Văn T.

2. Về quan hệ nuôi con:

Chị U tiếp tục nuôi dưỡng con tên Đặng Thị Tuyết Q, sinh ngày 26/10/2009, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Anh T tiếp tục nuôi dưỡng con tên Đặng Văn L, sinh ngày 20/10/2016, chị Út không cấp dưỡng nuôi con.

Chị U và anh T có quyền, nghĩa vụ, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về quan hệ tài sản, nợ: Không có.

4. Về án phí: Chị U phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004048, ngày 07/12/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Chị U được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh ĐT;
- VKSND cùng cấp
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.(J)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Dũng